

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 04 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Thanh Hiền, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà L T M T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Long Mỹ 1, xã LG, huyện CM, tỉnh Ag; có mặt.

- Bị đơn: Ông N V P, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Long Mỹ 1, xã LG, huyện CM, tỉnh Ag. Địa chỉ liên hệ: ấp Long Thạnh 2, xã LG, huyện CM, tỉnh Ag; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà L T M T trình bày:

Bà L T M T và ông N V P tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, vợ chồng sống hạnh phúc

được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, ông P không chăm sóc cho gia đình, thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội (đánh bạc, rượu chè) nên giữa bà T và ông P không còn sống chung từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nên bà L T M T yêu cầu được ly hôn với ông N V P.

- Về con chung: Có 03 con chung tên N T K E, sinh ngày 12/4/2006 và N T K T, sinh ngày 10/02/2018; N T K Th, sinh ngày 10/02/2018, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn là ông N V P thống nhất với lời trình bày của bà L T M T về điều kiện kết hôn, về thời gian kết hôn, vợ chồng có bất đồng ý kiến, do ông P thường xuyên đi làm xa nhà, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, ông P cho rằng còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên N T K E, sinh ngày 12/4/2006 và N T K T, sinh ngày 10/02/2018; N T K Th, sinh ngày 10/02/2018, khi ly hôn đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bà L T M T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa ông N V P thống nhất ly hôn với bà T

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: tại phiên tòa bà T và ông P thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận cho bà L T M T và ông N V P thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung đề nghị Hội đồng xét xử: Bà L T M T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên N T K E, sinh ngày 12/4/2006 và Nguyễn Thị Kim Thùy, sinh ngày 10/02/2018; Nguyễn Thị Kim Thi, sinh ngày 10/02/2018, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà L T M T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N V P, và tranh chấp về con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông N V P với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L T M T và ông N V P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang nên theo quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, ông P không chăm sóc cho gia đình nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng đầu năm 2021 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Tại phiên tòa, các bên đương sự thống nhất thuận tình ly hôn. Nên, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà T và ông P là phù hợp theo Điều 55; 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 03 con chung tên N T K E, sinh ngày 12/4/2006 và Nguyễn Thị Kim Thùy, sinh ngày 10/02/2018; Nguyễn Thị Kim Thi, sinh ngày 10/02/2018, ông P đồng ý giao 03 con chung cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng, và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông P và bà T là phù hợp.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà L T M T được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L T M T với ông N V P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148 ngày 07 tháng 8 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh Ag cấp cho bà L T M T và ông N V P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà L T M T được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung N T K E, sinh ngày 12/4/2006 và Nguyễn Thị Kim Thùy, sinh ngày 10/02/2018; Nguyễn Thị Kim Thi, sinh ngày 10/02/2018, ông N V P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà L T M T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0010250 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;

- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (đề thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu